

**UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỆN BIÊN**

GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP - PHẦN 1

NGÀNH/NGHỀ : KẾ TOÁN

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Ban hành kèm theo Quyết định số: 1372/QĐ-CDKTKT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

Điện Biên Phủ, năm 2019

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Tài chính doanh nghiệp là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động và sự phát triển của doanh nghiệp. Tài chính doanh nghiệp phần 1 là lĩnh vực khá lớn chứa đựng nội dung phong phú luôn được sự quan tâm của các nhà quản lý kinh tế, các quản trị doanh nghiệp, học sinh, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng thuộc khối ngành kinh tế.

Giáo trình cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát về tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp, những vấn đề về quản lý tài sản của doanh nghiệp, các chính sách phân phối lợi nhuận, cách xác định dòng tiền của dự án trong các loại hình thức doanh nghiệp.

Giáo trình được biên soạn làm tài liệu giảng dạy, học tập trình độ cao đẳng thuộc các chuyên ngành như: Kế toán, Tài chính – Ngân hàng. Thời lượng giảng dạy giáo trình là 3 tín chỉ. Đối tượng là sinh viên năm thứ 2. Kết cấu giáo trình gồm có 4 chương.

Chương 1: Tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp

Chương 2: Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp

Chương 3: Quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp

Chương 4: Dự án đầu tư và dòng tiền dự án đầu tư

Để hoàn thành giáo trình này chúng tôi chân thành cảm ơn ý kiến đóng góp của hội đồng đào tạo nhà trường, các thầy cô trong Khoa Kinh tế - Tài chính và các bạn trong và ngoài trường.

Điện Biên, ngày 14 tháng 12 năm 2019

Tham gia biên soạn.

1. Chủ biên: Trần Thị Thanh Thủy

2. Thành viên: Phạm Ngọc Hoàn

MỤC LỤC

TRANG

CHƯƠNG I : TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	6
1.1.TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	6
1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp	6
1.1.2. Các quyết định tài chính của doanh nghiệp.....	7
1.2. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP.....	8
1.2.1. Khái niệm quản trị tài chính doanh nghiệp	8
1.2.2. Vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp	8
1.2.3. Nội dung quản trị tài chính doanh nghiệp	9
1.2.4. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỔ CHỨC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	10
1.2.4.1. Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp.....	10
1.2.4.2. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật của ngành kinh doanh.....	12
1.2.4.3. Môi trường kinh doanh.....	12
1.3.GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH.....	13
CHƯƠNG II:LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA DOANH NGHIỆP	14
2.1. LỢI NHUẬN CỦA DOANH NGHIỆP	14
2.1.1.Chi phí của doanh nghiệp	14
2.1.2. Doanh thu và thu nhập khác	18
2.1.3. Lợi nhuận của doanh nghiệp.....	19
2.2.PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CÁC QUỸ CỦA DOANH NGHIỆP.....	21
2.2.1. Nguyên tắc và nội dung phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.....	21
2.2.2. Các loại quỹ được trích lập từ lợi nhuận của doanh nghiệp	22
CHƯƠNG III: QUẢN TRỊ VỐN KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP	25
3.1.TỔNG QUAN VỀ VỐN KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP.....	25
3.1.1. Khái niệm và đặc điểm vốn kinh doanh của doanh nghiệp.....	25
3.1.2. Phân loại vốn kinh doanh của doanh nghiệp	26
3.2. VỐN CỐ ĐỊNH VÀ QUẢN TRỊ VỐN CỐ ĐỊNH.....	26
3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của vốn cố định.....	26
3.2.2. Khấu hao tài sản cố định của doanh nghiệp	26
3.3. VỐN LƯU ĐỘNG VÀ QUẢN TRỊ VỐN LƯU ĐỘNG	35
3.3.1. Vốn lưu động của doanh nghiệp.....	35
3.3.2. Quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp	36
CHƯƠNG IV: DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ DÒNG TIỀN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ	46

4.1. ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP	46
4.1.1. Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp.	46
4.1.2. Dự án đầu tư của doanh nghiệp	47
4.2. CÁC YẾU TỐ CHỦ YẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DÀI HẠN	48
4.3. DÒNG TIỀN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ	49
4.3.1. Xác định dòng tiền ra của dự án.	49
4.3.2 . Xác định dòng tiền vào của dự án đầu tư	49
4.3.3.Xác định dòng tiền thuần hàng năm của dự án đầu tư.....	50
4.5. ẢNH HƯỞNG CỦA KHẤU HAO ĐẾN DÒNG TIỀN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	50

GIÁO TRÌNH MÔN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP PHẦN 1

Tên môn học: Tài chính doanh nghiệp - Phần 1

Mã môn học: C.TCD1.3.321

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Tài chính doanh nghiệp – Phần 1 là môn khoa học thuộc khối kiến thức của ngành kế toán, tài chính ngân hàng, môn học này được bố trí sau môn học chung và môn cơ sở khác của ngành.

- Tính chất:

+ Môn học tài chính doanh nghiệp cung cấp những kiến thức về chuyên môn, là công cụ quan trọng để quản lý sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả.

+ Thông qua kiến thức chuyên môn về tài chính doanh nghiệp, người học biết lập kế hoạch về tài chính, kiểm tra giám sát, đánh giá việc sử dụng vốn, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính phù hợp với điều kiện thực tế tại doanh nghiệp.

- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Tài chính doanh nghiệp - Phần 1 đã được đưa vào trong chương trình đào tạo của nhiều ngành trong khối kinh tế bởi nó có mối liên hệ với nhiều môn chuyên ngành trong các ngành: kế toán, tài chính - ngân hàng, Kế toán doanh nghiệp bởi tài chính doanh nghiệp là hoạt động có ý nghĩa quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động và sự phát triển của doanh nghiệp.

Mục tiêu

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về: Tài chính doanh nghiệp, Quản trị tài chính doanh nghiệp, các loại tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp, chi phí sản xuất kinh doanh

+ Giải thích được các nội dung về giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp

+ Phân biệt cách lựa chọn các phương án đầu tư dự án.

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng tính được các chỉ tiêu về vốn và nguồn vốn trong doanh nghiệp

+ Vận dụng làm các bài tập thực hành về tính khấu hao tài sản cố định, tính nhu cầu vốn lưu động, tính giá thành sản xuất, tính doanh thu và tính lợi nhuận của doanh nghiệp và các bài tập xác định phương pháp lựa chọn đầu tư trong doanh nghiệp

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

+ Làm việc độc lập hoặc theo nhóm, tuân thủ nguyên tắc tính khấu hao tài sản cố định, tính giá thành, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp, xác định dòng tiền vào dự án theo thông tư, quy định của pháp luật hiện hành.

Nội dung môn học

CHƯƠNG I :

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Giới thiệu: Chương 1 sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp như khái niệm, mối quan hệ tài chính. Quản trị tài chính doanh nghiệp như vai trò, nội dung của quản trị tài chính doanh nghiệp. Các quyết định tài chính doanh nghiệp, các hình thức pháp lý tổ chức của doanh nghiệp

Mục tiêu:

- + Trình bày khái niệm tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính doanh nghiệp
- + Liệt kê được các vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp
- + Phân biệt các quyết định tài chính doanh nghiệp, các hình thức pháp lý tổ chức của doanh nghiệp

Nội dung chính

1.1. TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

* Doanh nghiệp là một tổ chức kinh tế được thành lập để thực hiện các hoạt động sản xuất, cung ứng hàng hóa cho người tiêu dùng qua thị trường nhằm mục đích sinh lời.

Tổ chức kinh tế được gọi là doanh nghiệp thì cần phải có điều kiện:

- Phải là chủ thể pháp luật;
- Phải được đăng ký danh bạ thương mại;
- Có tên gọi riêng và đảm bảo vốn theo yêu cầu kinh doanh từng ngành nghề;
- Phải phản ánh toàn bộ hoạt động kinh tế tài chính theo qui định quản lý tài chính quốc gia ở từng thời kỳ nhất định;
- Phải tuân thủ pháp luật và thông lệ xã hội.

* Quá trình hoạt động của doanh nghiệp cũng là quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ hợp thành hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Trong quá trình đó làm phát sinh, tạo ra sự vận động của các dòng tiền bao hàm dòng tiền vào, dòng tiền ra gắn liền với hoạt động đầu tư và hoạt động kinh doanh thường xuyên hàng ngày của doanh nghiệp.

* Quan hệ tài chính doanh nghiệp bao hàm các quan hệ :

- Những quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với Nhà nước, được thể hiện qua việc doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước như nộp các khoản thuế, lệ phí vào ngân sách....

- Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với các chủ thể kinh tế và các tổ chức xã hội khác như quan hệ về mặt thanh toán trong việc vay hoặc cho vay vốn, đầu tư vốn, mua hoặc bán tài sản, vật tư, hàng hóa và các dịch vụ khác.

- Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với người lao động được thể hiện trong doanh nghiệp thanh toán tiền lương, tiền công và thực hiện các khoản tiền thưởng, tiền phạt với công nhân viên của doanh nghiệp.

- Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với các chủ sở hữu của doanh nghiệp thể hiện việc các chủ sở hữu thực hiện việc đầu tư, góp vốn vào, hay rút vốn ra khỏi doanh nghiệp và trong việc phân chia lợi nhuận.

- Quan hệ tài chính trong nội bộ doanh nghiệp quan hệ thanh toán giữa các bộ phận nội bộ doanh nghiệp cũng như phân phối kết quả kinh doanh và thực hiện hạch toán nội bộ doanh nghiệp.

- Xét về bản chất, Tài chính doanh nghiệp là các quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị nảy sinh gắn liền với việc tạo lập, sử dụng các quỹ tiền tệ của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

- Xét về hình thức, Tài chính doanh nghiệp là các quỹ tiền tệ trong quá trình tạo lập, phân phối, sử dụng và vận dụng gắn liền với hoạt động của doanh nghiệp.

1.1.2. Các quyết định tài chính của doanh nghiệp

- Quyết định đầu tư: Là những quyết định liên quan đến tổng giá trị tài sản và giá trị từng bộ phận tài sản (TSCĐ, TSLĐ) các quyết định đầu tư chủ yếu của DN bao gồm:

+ Quyết định đầu tư tài sản lưu động: Quyết định tồn quỹ, quyết định tồn kho, quyết định chính sách bán hàng, quyết định đầu tư tài chính ngắn hạn...

+ Quyết định đầu tư tài sản cố định: Quyết định mua sắm tài sản cố định, quyết định đầu tư dự án, quyết định đầu tư tài chính dài hạn...

- Quyết định huy động vốn (Quyết định nguồn vốn): Là những quyết định liên quan đến việc lựa chọn nguồn vốn nào để cung cấp cho các quyết định đầu tư.

+ Quyết định huy động nguồn vốn ngắn hạn: Quyết định vay ngắn hạn hay sử dụng tín dụng thương mại.

+ Quyết định huy động vốn dài hạn: Quyết định sử dụng nợ dài hạn thông qua vay dài hạn ngân hàng hay phát hành trái phiếu công ty; quyết định phát hành vốn cổ phần; quyết định quan hệ cơ cấu giữa nợ và vốn chủ sở hữu; quyết định vay hay mua, hay thuê tài sản...

- Quyết định phân chia lợi nhuận

- Quyết định tài chính dài hạn

+ Quyết định đầu tư dài hạn: quyết định lựa chọn nên đầu tư vào cơ hội hay những dự án đầu tư nào trong điều kiện nguồn lực tài chính có giới hạn để tối đa hóa giá trị cho chủ sở hữu.

+ Quyết định huy động vốn dài hạn: quyết định lựa chọn nên huy động vốn dài hạn từ những nguồn nào, với quy mô bao nhiêu để tối đa hóa giá trị cho chủ sở hữu.

- Quyết định về chính sách phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp: quyết định lựa chọn nên dành bao nhiêu lợi nhuận để chia cho chủ sở hữu, dành bao nhiêu lợi nhuận để tái đầu tư trở lại doanh nghiệp để tối đa hóa giá trị cho chủ sở hữu.

- Quyết định tài chính ngắn hạn: là những quyết định có tính chất tác nghiệp, ảnh hưởng không lớn sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp

+ Quyết định dự trữ vốn bằng tiền

- + Quyết định về nợ phải thu
- + Quyết định về chiết khấu thanh toán
- + Quyết định về dự trữ vốn tồn kho
- + Các quyết định tài chính ngắn hạn khác.

1.2. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1.2.1. Khái niệm quản trị tài chính doanh nghiệp

- Quản trị tài chính doanh nghiệp là việc lựa chọn, đưa ra quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định tài chính nhằm đạt được các mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp.

- Quản trị tài chính doanh nghiệp bao gồm các hoạt động của người quản lý liên quan đến việc đầu tư, mua sắm tài trợ và quản lý tài sản của doanh nghiệp nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

1.2.2. Vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp

a. Huy động và đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp diễn ra bình thường và liên tục.

- Vốn tiền tệ là tiền đề cho các hoạt động của doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp thường nảy sinh các nhu cầu vốn ngắn hạn và vốn dài hạn cho hoạt động kinh doanh thường xuyên cũng như cho đầu tư phát triển của doanh nghiệp. Việc thiếu vốn sẽ khiến cho các hoạt động của doanh nghiệp gặp khó khăn hoặc không triển khai được.

- Việc đảm bảo cho các hoạt động của doanh nghiệp được tiến hành bình thường, liên tục phụ thuộc rất lớn vào việc tổ chức huy động vốn của tài chính doanh nghiệp.

b. Tổ chức sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Lựa chọn dự án đầu tư tối ưu trên cơ sở cân nhắc, so sánh giữa tỷ suất sinh lời, chi phí huy động và mức độ rủi ro của dự án đầu tư... nhà quản trị tài chính đã tạo điều kiện cho việc sử dụng vốn tiết kiệm và đạt hiệu quả.

- Việc tổ chức huy động vốn kịp thời, đầy đủ sẽ giúp cho doanh nghiệp chớp được cơ hội kinh doanh, tăng doanh thu và tăng lợi nhuận doanh nghiệp.

- Lựa chọn hình thức và phương pháp huy động vốn thích hợp, đảm bảo cơ cấu vốn tối ưu giúp doanh nghiệp giảm bớt chi phí sử dụng vốn, góp phần tăng lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu.

c. Kiểm tra giám sát một cách toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Thông qua quá trình phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp và việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính nhà quản trị đã kiểm soát kịp thời và toàn diện các mặt hoạt động của doanh nghiệp.

- Từ đó tìm ra những tồn tại và tiềm năng chưa được khai thác để điều chỉnh các hoạt động nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

1.2.3. Nội dung quản trị tài chính doanh nghiệp

a. Tham gia việc đánh giá, lựa chọn quyết định đầu tư

- Trên góc độ tài chính, điều chủ yếu cần phải xem xét là hiệu quả tài chính của dự án, tức là cân nhắc giữa chi phí bỏ ra, những rủi ro có thể gặp phải và khả năng thu lợi nhuận khi thực hiện dự án.

- Khi phân tích, đánh giá nhằm lựa chọn các dự án tối ưu, dự án có sinh lời cao, vấn đề quan trọng của người quản trị tài chính là việc xem xét việc sử dụng vốn đầu tư như thế nào. Trên cơ sở tham gia đánh giá lựa chọn dự án đầu tư, cần tìm ra định hướng phát triển doanh nghiệp.

- Khi xem xét bỏ vốn thực hiện dự án đầu tư, cần chú ý tới việc tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp để đảm bảo đạt hiệu quả kinh tế trước mắt cũng như lâu dài.

b. Xác định nhu cầu vốn và tổ chức huy động vốn đáp ứng kịp thời đủ nhu cầu vốn cho các hoạt động của doanh nghiệp

- Quản trị TCDN cần phải xác định các nhu cầu vốn cần thiết cho hoạt động kinh doanh ở trong kỳ gồm vốn dài hạn và vốn ngắn hạn.

- Để đi đến việc quyết định lựa chọn hình thức và phương pháp huy động vốn cần xem xét trên các mặt: kết cấu nguồn vốn, chi phí cho việc sử dụng nguồn vốn, những điểm lợi và bất lợi của các hình thức huy động vốn.

c. Sử dụng tốt số vốn hiện có, quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp

- Tìm mọi biện pháp huy động tối đa số vốn hiện có của doanh nghiệp vào hoạt động kinh doanh, giải phóng kịp thời số vốn ứ đọng, theo dõi chặt chẽ và thực hiện tốt việc thanh toán, thu hồi tiền bán hàng và các khoản thu khác.

- Thường xuyên tìm biện pháp thiết lập sự cân bằng giữa thu và chi bằng tiền, đảm bảo cho doanh nghiệp luôn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

d. Thực hiện tốt việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

- Thực hiện phân phối hợp lý lợi nhuận sau thuế như trích lập và sử dụng tốt các quỹ của doanh nghiệp sẽ góp phần quan trọng vào việc phát triển doanh nghiệp và cải thiện đời sống của người lao động trong doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp cần có phương án tối ưu trong việc phân chia lợi tức doanh nghiệp, trong việc xác định tỷ lệ và hình thành các quỹ của doanh nghiệp như quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi ..

e. Kiểm soát thường xuyên đối với tình hình hoạt động của doanh nghiệp

- Thông qua tình hình thu, chi tiền tệ hàng ngày, các báo cáo tài chính, tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính cho phép kiểm soát được tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Qua phân tích, cần đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn, những điểm mạnh và điểm yếu trong quản lý và dự báo trước tình hình tài chính của doanh nghiệp.